

CAREER ORIENTATION FOR CHINESE LANGUAGE STUDENTS AT BAC GIANG AGRICULTURE AND FORESTRY UNIVERSITY: INFLUENCING FACTORS AND RECOMMENDATIONS

Nguyen Thi Thuy Lan*, Nguyen Thi Quynh

Bac Giang Agriculture and Forestry University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	03/04/2025	Career orientation plays a crucial role in shaping the professional futures of students in the context of a fluctuating labor market. This paper seeks to explore and analyze the various factors that influence the career orientation of students majoring in Chinese language at Bac Giang Agriculture and Forestry University. With a sample size of 155 students, including 6 in-depth interviews, the study reveals that students tend to make career decisions early on, influenced by a complex interplay of both subjective and objective factors. These factors include family background, peer influence, market trends, and personal interests. The article provides key solutions to support students in defining clear career goals and choosing a career that suits their personal aspirations as well as the requirements of the current and future labor market.
Revised:	28/04/2025	
Published:	29/04/2025	
KEYWORDS		
Career orientation		
Chinese language		
Influencing factors		
Higher education		
Academic achievement		

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Nguyễn Thị Thúy Lan*, Nguyễn Thị Quỳnh

Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	03/04/2025	Định hướng nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tương lai nghề nghiệp của sinh viên trong bối cảnh thị trường lao động biến động. Bài báo này nhằm khám phá và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung tại Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang. Với mẫu nghiên cứu gồm 155 sinh viên, trong đó có 6 sinh viên tham gia phỏng vấn sâu, nghiên cứu cho thấy sinh viên có xu hướng định hướng nghề nghiệp từ sớm, chịu ảnh hưởng bởi sự tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Các yếu tố này bao gồm hoàn cảnh gia đình, ảnh hưởng của bạn bè, xu hướng thị trường và sở thích cá nhân. Bài báo đưa ra các giải pháp chủ yếu để hỗ trợ sinh viên xác định mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và lựa chọn nghề phù hợp với nguyện vọng cá nhân cũng như yêu cầu của thị trường lao động hiện tại và tương lai.
Ngày hoàn thiện:	28/04/2025	
Ngày đăng:	29/04/2025	
TỪ KHÓA		
Định hướng nghề nghiệp		
Ngôn ngữ Trung Quốc		
Yếu tố ảnh hưởng		
Giáo dục đại học		
Thành tích học tập		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12471>

* Corresponding author. Email: lanntt@bafu.edu.vn

1. Giới thiệu

Định hướng nghề nghiệp là quá trình giúp cá nhân xác định mục tiêu và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp dựa trên năng lực, sở thích và nhu cầu của thị trường lao động. Theo nghiên cứu của Super [1], định hướng nghề nghiệp là một quá trình liên tục, đòi hỏi cá nhân phải khám phá bản thân và môi trường làm việc để đưa ra quyết định phù hợp. Tại Việt Nam, Trần Văn Nam [2] nhấn mạnh rằng SV cần có định hướng nghề nghiệp từ sớm để tận dụng tối đa cơ hội học tập và thực hành, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sau khi tốt nghiệp.

Với sự phát triển mạnh mẽ trong quan hệ hợp tác Việt - Trung, nhu cầu về nguồn nhân lực giỏi tiếng Trung đang ngày càng gia tăng. Vì vậy, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (NNTQ) tại Việt Nam đang trở thành một trong những ngành thu hút nhiều sinh viên (SV) nhất [3]. Tuy nhiên, nghiên cứu của Nguyễn Thị Hạnh [4] chỉ ra rằng SV ngành này thường gặp khó khăn trong việc xác định con đường sự nghiệp do thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, đòi hỏi người lao động không chỉ giỏi ngoại ngữ mà còn cần các kỹ năng chuyên môn khác và kinh nghiệm thực tế.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều nhấn mạnh rằng việc định hướng nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của SV. Theo Brown và cộng sự [5], những SV có định hướng nghề nghiệp từ sớm có tỷ lệ thành công cao hơn trong công việc so với những người không có kế hoạch rõ ràng. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Phạm Minh Đức [6] cũng khẳng định rằng sự hỗ trợ từ nhà trường và gia đình có tác động lớn đến quá trình định hướng nghề nghiệp của SV. Một số nghiên cứu chỉ mới tập trung vào các biện pháp nâng cao định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (ví dụ, Mai Xuân Tấn và cộng sự [7]) mà chưa tập trung vào đối tượng SV, đặc biệt là SV ngành NNTQ. Vì vậy, trên thực tế nhiều SV ngành NNTQ vẫn thiếu sự chủ động trong việc định hướng tương lai, dẫn đến tình trạng mơ hồ trong lựa chọn nghề nghiệp [8].

Nhận thức được tầm quan trọng đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của SV ngành NNTQ tại Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang (ĐHNLBG), từ đó đề xuất các biện pháp hỗ trợ SV trong quá trình lựa chọn và phát triển sự nghiệp.

2. Cơ sở lý luận và Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Định nghĩa

- **Nghề nghiệp**

Nghề nghiệp là một quá trình phát triển không ngừng của cá nhân thông qua việc tích lũy và vận dụng kiến thức cùng các kỹ năng cần thiết. Theo Parsons (dẫn theo Đặng Thu Thủy [8]), nghề nghiệp được hiểu là quá trình mà trong đó, cá nhân phải phát triển kiến thức và kỹ năng cá nhân để đáp ứng yêu cầu công việc. Còn Klimov (dẫn theo Trần Thị Dương Liễu [9]) lại định nghĩa nghề nghiệp là một hoạt động có tính chất lao động, nơi cá nhân sử dụng sức lực và khả năng của mình để tạo ra giá trị cho cả xã hội và chính bản thân. Có thể nói, nghề nghiệp không chỉ yêu cầu các kỹ năng chuyên môn mà còn cần có đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất cá nhân, và thái độ làm việc đúng đắn để đóng góp vào sự phát triển xã hội. Chính qua nghề nghiệp, cá nhân có thể tạo dựng giá trị và phát triển bản thân một cách bền vững.

- **Định hướng nghề nghiệp**

Trần Thị Dương Liễu [9] cho rằng định hướng nghề nghiệp là một hệ thống các biện pháp giáo dục và tư vấn, nhằm hỗ trợ cá nhân tìm ra xu hướng nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng và sở thích của mình. Bùi Hà Phương [10] lại khẳng định rằng định hướng nghề nghiệp không chỉ là quá trình cá nhân lựa chọn nghề nghiệp, mà còn là quá trình tự khám phá bản thân để đưa ra quyết định nghề nghiệp thông qua sự hiểu biết về sở thích, năng lực, và triển vọng nghề nghiệp trong tương lai.

Tóm lại, định hướng nghề nghiệp giúp cá nhân xác định nghề nghiệp không chỉ dựa trên khả năng mà còn phải căn cứ vào nhu cầu của xã hội và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên

• Yếu tố chủ quan

- *Năng lực cá nhân*: Năng lực của SV, bao gồm khả năng học tập, tư duy, kỹ năng mềm và chuyên môn, đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp. Theo Super [1], năng lực cá nhân là một trong những yếu tố quyết định sự phù hợp của nghề nghiệp với mỗi cá nhân. SV có năng lực vượt trội trong một lĩnh vực thường có xu hướng lựa chọn ngành nghề phù hợp với thế mạnh của mình nhằm tối ưu hóa sự phát triển cá nhân.

- *Định hướng giá trị và động lực cá nhân*: Theo Lent và cộng sự [11], động lực nội tại, bao gồm ước mơ, đam mê và giá trị nghề nghiệp, ảnh hưởng đáng kể đến quyết định chọn nghề. Những SV có đam mê rõ ràng với một lĩnh vực nhất định thường kiên trì theo đuổi con đường sự nghiệp dù gặp khó khăn. Ngược lại, những SV thiếu động lực có thể gặp khó khăn trong việc đưa ra quyết định nghề nghiệp hoặc dễ bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài.

• Yếu tố khách quan

- *Ảnh hưởng từ gia đình*: Gia đình đóng vai trò quan trọng trong định hướng nghề nghiệp của SV thông qua hỗ trợ tài chính, định hướng giáo dục và truyền thống nghề nghiệp gia đình. Nghiên cứu của Schmitt-Wilson và Welsh [12] cho thấy cha mẹ có thể ảnh hưởng đến quyết định nghề nghiệp của con cái thông qua kỳ vọng và sự định hướng của họ.

- *Tác động của bạn bè và xã hội*: Bạn bè và nhóm đồng trang lứa có thể tác động đến quyết định nghề nghiệp của SV thông qua việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm. Bandura [13] cho rằng mô hình học tập xã hội cho thấy SV chịu ảnh hưởng từ những người xung quanh khi chưa có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

- *Nhà trường và giảng viên*: Cơ sở giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn nghề nghiệp và trang bị kỹ năng cho SV. Theo nghiên cứu của Watts và Law [14], các chương trình tư vấn nghề nghiệp và sự hướng dẫn từ giảng viên giúp SV nhận thức rõ hơn về cơ hội nghề nghiệp.

- *Ảnh hưởng của truyền thông và công nghệ*: Mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến là nguồn thông tin quan trọng giúp SV tiếp cận xu hướng nghề nghiệp và cơ hội việc làm. Hooley và cộng sự [15] cho rằng các nền tảng trực tuyến giúp SV xây dựng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp hiệu quả.

Tóm lại, định hướng nghề nghiệp của SV bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm năng lực cá nhân, giá trị nghề nghiệp, gia đình, bạn bè, nhà trường và công nghệ. Việc hiểu rõ các yếu tố này giúp SV đưa ra lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và hỗ trợ các tổ chức giáo dục và gia đình trong việc đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra xã hội học:

- Số mẫu điều tra: 155

- Hình thức: Khảo sát qua bảng hỏi trực tuyến và phỏng vấn trực tiếp

2.2.1. Khảo sát trực tuyến

Trong Giai đoạn 1, chúng tôi đã áp dụng phương pháp khảo sát trực tuyến qua Google Forms với 20 câu hỏi, chia thành ba phần chính, để thu thập thông tin về định hướng nghề nghiệp của SV ngành NNTQ tại Trường ĐHNLBG. Khảo sát được phân phối qua các nhóm Zalo, giảng viên và mạng lưới cá nhân, thu được 155 phiếu trả lời hợp lệ. Dữ liệu được xử lý và phân tích bằng Google Forms và Microsoft Excel, sử dụng các chỉ số thống kê cơ bản như tổng số phản hồi, tỉ lệ phần trăm và giá trị trung bình.

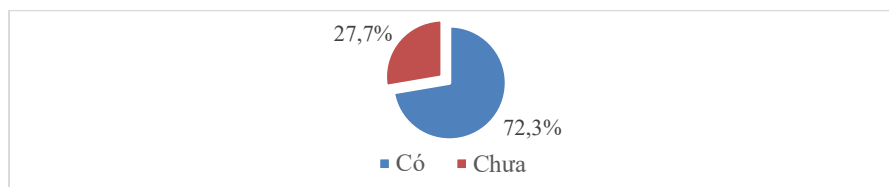
2.2.2. Phỏng vấn

Để thu thập quan điểm chuyên sâu và khuyến nghị của SV về các biện pháp hỗ trợ trong việc chọn lựa và phát triển sự nghiệp, chúng tôi đã thực hiện phỏng vấn bán cấu trúc với 06 SV từ Giai đoạn 1, những người tự nguyện tham gia Giai đoạn 2. Các cuộc phỏng vấn được tiến hành trực tiếp, ghi âm và phiên âm để đảm bảo tính chính xác. Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp phân tích nội dung, trong đó các phản hồi được mã hóa và phân loại theo các chủ đề tương đồng. Những chủ đề nổi bật sẽ được sử dụng để xây dựng báo cáo nghiên cứu. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp miêu tả, với các thủ pháp thống kê, so sánh phục vụ cho các phân tích định tính và định lượng.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nhận thức của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang về định hướng nghề nghiệp

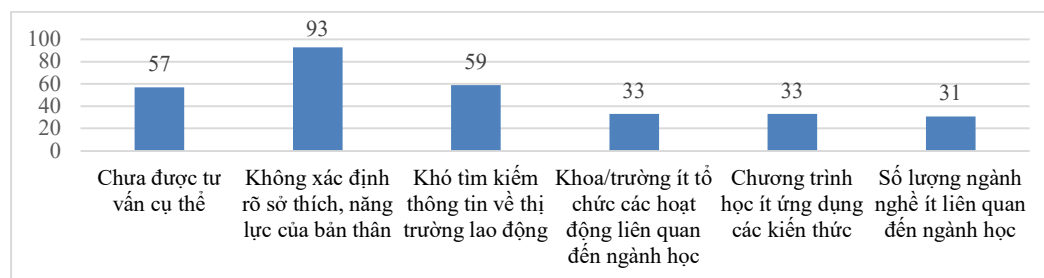
3.1.1. Tình hình tự định hướng nghề nghiệp của sinh viên



Hình 1. Tình hình tự định hướng nghề nghiệp của SV

Kết quả khảo sát từ 155 SV ngành NNTQ tại Trường ĐHNLBG được thể hiện trong Hình 1 cho thấy 72,3% SV đã có định hướng nghề nghiệp, trong khi 27,7% vẫn chưa xác định được hướng đi của mình. Tỷ lệ SV chưa có định hướng nghề nghiệp tương đối cao, điều này có thể dẫn đến sự lúng túng trong việc phát triển bản thân và bỏ lỡ nhiều cơ hội quan trọng cho tương lai.

3.1.2. Những khó khăn trong quá trình định hướng nghề nghiệp của sinh viên



Hình 2. Những khó khăn trong quá trình định hướng nghề nghiệp của SV

Từ kết quả khảo sát thu được ở Hình 2 cho thấy 93 SV (60%) gặp khó khăn do chưa xác định rõ sở thích và năng lực bản thân. Như vậy, nhiều SV còn mơ hồ về điểm mạnh, điểm yếu cũng như đam mê của mình, dẫn đến thiếu mục tiêu và kế hoạch nghề nghiệp cụ thể.

Ngoài ra, 59 SV (38,1%) cho rằng việc khó tìm kiếm thông tin về thị trường lao động là rào cản lớn trong định hướng nghề nghiệp. 57 SV (36,8%) chưa được tư vấn cụ thể, cho thấy nhu cầu cần được hỗ trợ chuyên sâu từ nhà trường và các chuyên gia. Bên cạnh đó, 33 SV (21,3%) nhận thấy chương trình học ít ứng dụng kiến thức thực tiễn và 33 SV (21,3%) cho rằng các hoạt động liên quan do khoa/trường tổ chức chưa đáp ứng nhu cầu hỗ trợ nghề nghiệp. Ngoài ra, 20% SV gặp khó khăn do số lượng ngành nghề liên quan đến ngành học còn hạn chế.

Những số liệu này cho thấy SV vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp và cần có sự hỗ trợ nhiều hơn từ nhà trường, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan.

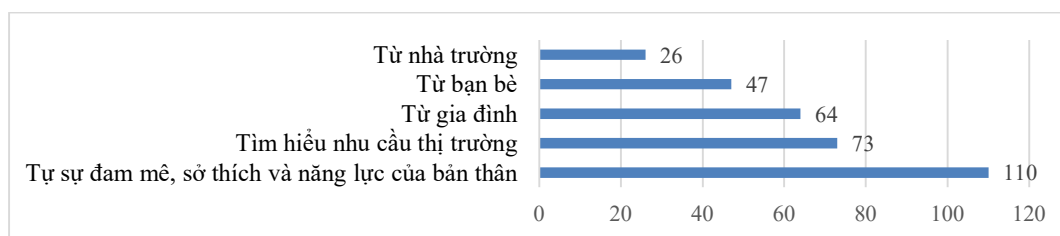
Qua phỏng vấn, SV cũng chia sẻ cụ thể hơn về những khó khăn của họ trong quá trình định hướng nghề nghiệp.

“Khó khăn của tôi là chưa xác định rõ sở thích và năng lực bản thân, không biết mình đam mê gì và điểm mạnh, điểm yếu là gì. Vì vậy, tôi cảm thấy mơ hồ và chưa có kế hoạch nghề nghiệp cụ thể.” (SV3)

“Em gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin về thị trường lao động. Thông tin trên mạng quá chung chung và không cập nhật, còn nguồn chính thống thì khó tiếp cận, khiến em khó xác định ngành nghề phù hợp.” (SV2)

“Chương trình học hiện tại thiếu tính thực tiễn. Mặc dù học nhiều lý thuyết, nhưng ít có cơ hội áp dụng vào thực tế, khiến em khó hình dung nghề nghiệp tương lai. Các hoạt động hướng nghiệp của khoa cũng còn sơ sài, chưa giúp em định hình rõ con đường nghề nghiệp.” (SV5)

3.1.3. Những nhân tố tác động đến quá trình định hướng nghề nghiệp của sinh viên



Hình 3. Những nhân tố tác động trong quá trình định hướng nghề nghiệp của SV

Theo kết quả khảo sát từ Hình 3, 110 SV (71%) cho rằng sự đam mê, sở thích và năng lực cá nhân là yếu tố tác động lớn nhất đến quá trình định hướng nghề nghiệp. Điều này cho thấy việc làm việc trong lĩnh vực mà SV yêu thích và có năng lực sẽ giúp họ tự tin hơn vào bản thân và công việc, từ đó đạt được kết quả tốt hơn và phát triển chuyên môn.

Ngoài ra, các yếu tố khác cũng đóng vai trò quan trọng trong định hướng nghề nghiệp, như 73 SV (47,1%) tìm hiểu nhu cầu thị trường, 64 SV (41,3%) chịu ảnh hưởng từ gia đình, 47 SV (30,3%) từ bạn bè, và 26 SV (16,8%) từ nhà trường.

Dữ liệu phỏng vấn cũng cung cấp kết quả tương đồng với kết quả từ khảo sát. Khi được hỏi về những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định nghề nghiệp, một số SV trả lời như sau:

“Đam mê, sở thích và năng lực cá nhân là yếu tố quan trọng nhất. Khi làm việc trong một lĩnh vực mình yêu thích và có năng lực, tôi cảm thấy tự tin hơn và đạt kết quả tốt hơn.” (SV1)

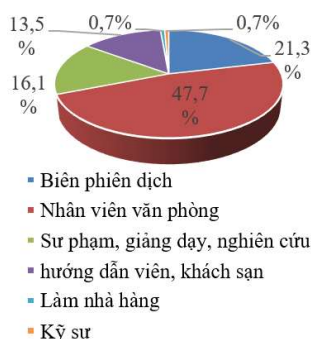
“Với tôi, hiểu rõ nhu cầu thị trường là rất quan trọng. Việc nắm bắt xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu lao động giúp tôi chọn lựa nghề nghiệp chính xác hơn. Gia đình cũng ảnh hưởng nhiều đến quyết định nghề nghiệp của tôi, luôn tư vấn về những ngành nghề tiềm năng và công việc phù hợp với khả năng của tôi.” (SV4)

“Nhà trường ít ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của em. Mặc dù có nhận được một số hướng dẫn, nhưng em cảm thấy việc định hướng chủ yếu đến từ gia đình, bạn bè và bản thân em nhiều hơn.” (SV2)

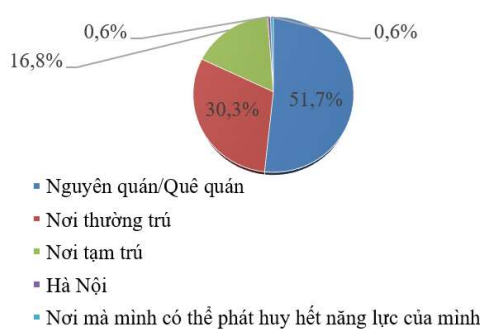
3.1.4. Xu hướng lựa chọn ngành nghề và nơi làm việc của sinh viên

Kết quả khảo sát được thể hiện tại Hình 4 cho thấy, 47,7% SV ngành NNTQ muốn làm việc trong các công ty sử dụng tiếng Trung như trợ lý, quản lý hoặc nhân viên kinh doanh, 21,3% chọn nghề biên phiên dịch, và 16,1% hướng tới ngành sư phạm và nghiên cứu. Ngành du lịch (hướng dẫn viên, khách sạn) chỉ chiếm 13,5%. Hầu hết SV ưu tiên nghề nghiệp ổn định, phù hợp với ngành học và có tiềm năng thu nhập và thăng tiến.

Về xu hướng chọn nơi làm việc (Hình 5), 51,7% SV ngành NNTQ tại Trường ĐHNLBG muốn làm việc tại quê quán, 30,3% tại nơi thường trú, và chỉ 16,8% chọn nơi tạm trú hoặc các trung tâm kinh tế lớn. Kết quả này phản ánh sự ưu tiên ổn định và gắn bó với môi trường quen thuộc của SV.

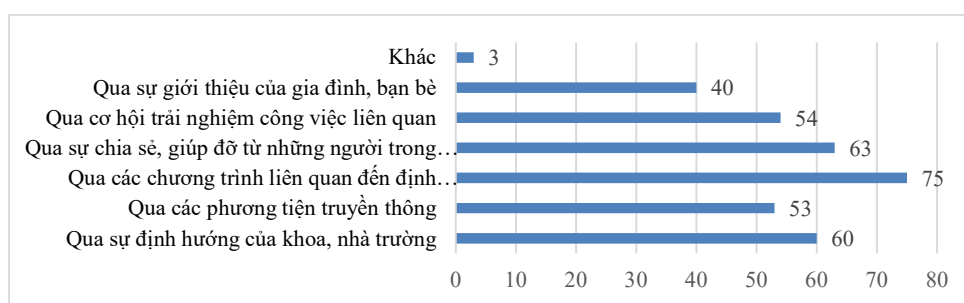


Hình 4. Xu hướng lựa chọn ngành nghề



Hình 5. Xu hướng lựa chọn nơi làm việc

3.1.5. Phương thức tìm hiểu ngành nghề của sinh viên



Hình 6. Phương thức tìm hiểu ngành nghề của SV

Kết quả khảo sát tại Hình 6 cho thấy SV chịu tác động lớn nhất từ các chương trình định hướng nghề nghiệp (75 SV, 48,4%) và sự chia sẻ từ người trong ngành (63 SV, 40,6%), cho thấy vai trò quan trọng của thông tin thực tế và kinh nghiệm nghề nghiệp. Sự định hướng từ trường học (38,7%) cùng với phương tiện truyền thông (53 SV, 34,2%) và trải nghiệm thực tế (54 SV, 34,8%) cũng có ảnh hưởng đáng kể, giúp SV tiếp cận thông tin và hiểu rõ môi trường làm việc. Trong khi đó, sự giới thiệu từ gia đình, bạn bè (40 SV, 25,8%) có tác động thấp hơn, phản ánh xu hướng SV tự chủ trong lựa chọn nghề nghiệp. Kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc mở rộng các chương trình hướng nghiệp và kết nối SV với chuyên gia để mang lại hiệu quả cho việc định hướng nghề nghiệp cho SV.

3.2. Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố chủ quan và khách quan trong quá trình định hướng nghề nghiệp của sinh viên

3.2.1. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố chủ quan đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên

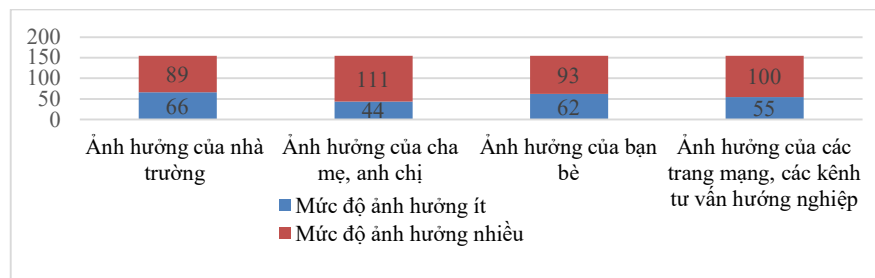
Bảng 1. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố chủ quan đến định hướng nghề nghiệp của SV

Yếu tố	Ảnh hưởng ít đáng kể		Bình thường		Ảnh hưởng đáng kể	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Sở thích	29	18,7%	55	35,5%	71	45,8%
Tính cách	18	11,6%	55	35,5%	82	52,9%
Năng lực bản thân	12	7,7%	59	38,1%	84	54,2%
Ước mơ	13	8,4%	46	29,7%	96	62%
Sức khỏe	14	8,0%	48	31,0%	93	60%
Niềm tin được củng cố bằng các công cụ (Tử vi, Tarot, thần số học)	23	14,8%	73	47,1%	59	38%

Kết quả khảo sát từ Bảng 1 cho thấy các yếu tố chủ quan như năng lực bản thân (54,2%), ước mơ (62%), và sức khỏe (60%) là những yếu tố tác động mạnh nhất đến quyết định nghề nghiệp của SV. Tính cách (52,9%) và sở thích (45,8%) có ảnh hưởng đáng kể nhưng không mang tính

quyết định. Trong khi đó, niềm tin vào các công cụ như Tử vi, Tarot, thần số học có mức ảnh hưởng thấp nhất (38%), cho thấy SV ưu tiên các yếu tố thực tế hơn khi lựa chọn nghề nghiệp. Kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển năng lực cá nhân, cân nhắc đam mê và sức khỏe trong quá trình định hướng nghề nghiệp.

3.2.2. Tác động của các yếu tố khách quan đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên



Hình 7. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố khách quan đến định hướng nghề nghiệp của SV

Kết quả khảo sát được thể hiện ở Hình 7 cho thấy gia đình (111 SV, 71,6%) và các kênh tư vấn hướng nghiệp trực tuyến (100 SV, 64,5%) có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định nghề nghiệp của SV, nhấn mạnh vai trò quan trọng của sự hỗ trợ từ gia đình và thông tin từ các nền tảng trực tuyến. Bạn bè (93 SV, 60%) cũng có tác động đáng kể, phản ánh mức độ ảnh hưởng của môi trường xã hội trong lựa chọn nghề nghiệp. Nhà trường (89 SV, 57,4%) có ảnh hưởng thấp hơn, cho thấy cần cải thiện các chương trình hướng nghiệp để hỗ trợ SV hiệu quả hơn. Những phát hiện này khẳng định gia đình, giáo dục và truyền thông là những yếu tố cốt lõi trong định hướng sự nghiệp của SV.

3.3. Quan điểm của sinh viên về các giải pháp cải thiện định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy giải pháp được lựa chọn nhiều nhất để cải thiện định hướng nghề nghiệp là xây dựng hệ thống hướng nghiệp đầy đủ và chính xác, với 68,4% đồng thuận từ nhà trường. Giải pháp giảng viên chủ động tư vấn nghề nghiệp (63,9%) và kết nối SV với người trong ngành (52,3%) cũng được đánh giá cao. Tuy nhiên, chương trình trải nghiệm nghề nghiệp thực tế của nhà trường chỉ nhận 27,7% đồng thuận. Từ phía SV, giải pháp xác định đam mê và phát triển điểm mạnh (56,1%) được chọn nhiều nhất, trong khi tham gia buổi hướng nghiệp chỉ có 32,3% đồng thuận. Điều này cho thấy cần tăng cường các chương trình hỗ trợ SV chủ động khám phá và phát triển nghề nghiệp.

3.4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp của sinh viên

Dựa trên kết quả của nghiên cứu, một số khuyến nghị để nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp của SV ngành NNTQ, Trường ĐHNLBG bao gồm:

- *Xây dựng hệ thống hướng nghiệp tại các cơ sở giáo dục:* Cải thiện và cập nhật thông tin về cơ hội nghề nghiệp và nhu cầu thị trường lao động để SV có cái nhìn chính xác hơn về các lựa chọn nghề nghiệp.
- *Tăng cường kết nối với doanh nghiệp:* Mở rộng mối quan hệ với doanh nghiệp và tạo cơ hội cho SV tiếp xúc trực tiếp với nhà tuyển dụng, giúp hiểu rõ yêu cầu ngành nghề.
- *Khuyến khích giảng viên tư vấn nghề nghiệp:* Giảng viên nên chủ động chia sẻ kinh nghiệm và cung cấp lời khuyên, giúp SV nhận thức rõ về cơ hội và thách thức nghề nghiệp.
- *Tổ chức chương trình trải nghiệm nghề nghiệp:* Các cơ sở giáo dục cần tổ chức thực tập và trải nghiệm nghề nghiệp để SV học hỏi kỹ năng và hiểu rõ công việc trong ngành.
- *Khuyến khích SV tự đánh giá bản thân:* Cung cấp công cụ hỗ trợ SV tự nhận thức và phát triển kỹ năng cá nhân.

- *Tăng cường hoạt động hướng nghiệp: Tổ chức nhiều buổi hướng nghiệp với sự tham gia của chuyên gia và nhà tuyển dụng để cung cấp thông tin về cơ hội nghề nghiệp.*

4. Kết luận

Nghiên cứu chỉ ra rằng hầu hết SV ngành NNTQ, Trường ĐHNLBG đã có định hướng nghề nghiệp từ năm nhất, năm hai, mặc dù vẫn còn một số ít chưa xác định nghề nghiệp. Nghiên cứu phân tích ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan (năng lực, ước mơ) và khách quan (gia đình, bạn bè, giảng viên, mạng xã hội) trong định hướng nghề nghiệp. Gia đình ảnh hưởng sâu rộng, bạn bè có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực, và giảng viên giúp SV nhận thức rõ tiềm năng nghề nghiệp. Mạng xã hội là nguồn thông tin quan trọng về xu hướng nghề nghiệp và cơ hội việc làm. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải thiện hiệu quả định hướng nghề nghiệp thông qua sự phối hợp giữa SV, gia đình, bạn bè, giảng viên và nhà trường. Kết quả nghiên cứu hy vọng giúp SV ngành NNTQ tại Trường ĐHNLBG nói riêng và SV tại Việt Nam nói chung có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và chuẩn bị tốt cho nghề nghiệp tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/REFERENCES

- [1] D. E. Super, "A life-span, life-space approach to career development," *Journal of Vocational Behavior*, vol. 37, no. 3, pp. 1-16, 1990.
- [2] V. N. Tran, "Career Guidance for Students in the Context of Higher Education in Vietnam," (in Vietnamese), *Journal of Higher Education*, vol. 24, no. 2, pp. 45-58, 2021.
- [3] T. H. Hoang, T. H. Pham, D. H. Bui, T. H. Le, P. H. Nguyen, and T. P. Nguyen, "Current status of career orientation of Chinese language students at some universities in Hanoi," (in Vietnamese), *Journal of Foreign Language Studies*, vol. 72, pp. 92-105, 2023.
- [4] T. H. Nguyen, "Challenges in Career Guidance for Students in the Chinese Language Program," (in Vietnamese), *Journal of Educational Research*, vol. 18, no. 1, pp. 87-94, 2022.
- [5] S. Brown *et al.*, *Career development and guidance*, New York, Career Press, 2019.
- [6] M. D. Pham, "Support from Schools and Families in Career Guidance for Chinese Language Students in Vietnam," (in Vietnamese), *Journal of Educational Studies*, vol. 15, no.2, pp. 45-50, 2020.
- [7] X. T. Mai, T. T. Ta, T. H. Le, and T. N. Nguyen, "Measures for Enhancing Career-Oriented Competence for Secondary School Students in Teaching the STEAM Topic," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 01: Special, pp. 88-95, 2024.
- [8] T. T. Dang, "A career is the process of developing personal knowledge and skills," (in Vietnamese), *Journal of Education and Training*, vol. 22, no. 1, pp. 77-85, 2022.
- [9] T. D. L. Tran, "Career Guidance and the Role of Education in Career Orientation for Students," (in Vietnamese), *Journal of Educational Science*, vol. 19, no. 3, pp. 28-35, 2014.
- [10] H. P. Bui, *Developing Professional Competence for University Students*, Vietnam Education Publishing House, (in Vietnamese), 2020.
- [11] R. W. Lent, S. D. Brown, and G. Hackett, "Toward a unifying social cognitive theory of career and academic interest, choice, and performance," *Journal of Vocational Behavior*, vol. 45, no. 1, pp. 79-122, 1994, doi: 10.1006/jvbe.1994.1027.
- [12] A. Schmitt-Wilson and S. Welsh, "Family influence on career choices," *Journal of Career Development*, vol. 30, no. 3, pp. 250-260, 2012.
- [13] A. Bandura, "Social learning theory and career development: Influences from social surroundings on career choices," *Journal of Vocational Psychology*, vol. 29, no. 2, pp. 134-145, 1986.
- [14] A. G. Watts and B. Law, "Career guidance in the changing world of work," *Journal of Career Education*, vol. 15, no. 4, pp. 392-407, 2007.
- [15] T. Hooley, J. Marriott, and J. P. Sampson, *International approaches to career guidance*, Oxford University Press, 2011.